

KT3-06273AHD5/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

14/10/2025
Page 01/02

1. Tên mẫu : Phụ kiện nhựa PP-R: Chữ T giảm đường kính 110 x 50 mm
Name of sample (DN110 x 50 mm - S2.5 - Màu xanh)
Kí hiệu mẫu/ số tem niêm phong: 25.17841, 25.17842, 25.17843, 25.17844, 25.17845, 25.17846
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Description Xem hình trang/ see picture on page 02/02
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 07/10/2025
Date of receipt
5. Thời gian thử nghiệm : 08/10/2025 - 14/10/2025
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)
Customer Số 8, Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, Hà Nội, Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1 Độ bền đối với áp suất bên trong ở 20 °C (áp lực nước 6,40 MPa trong 1 giờ)/ Resistance to internal pressure at 20 °C (6,40 MPa; duration: 1 h)	-	TCVN 6149-1 : 2007 TCVN 10097-3: 2013	Không rò rỉ No leakage
7.2 Độ bền đối với áp suất bên trong ở 95 °C (áp lực nước 1,72 MPa trong 22 giờ)/ Resistance to internal pressure at 95 °C (1,72 MPa; duration: 22 h)	-	TCVN 6149-1 : 2007 TCVN 10097-3: 2013	Không rò rỉ No leakage

TL. TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG
PP. HEAD OF CONSUMER PRODUCTS
TESTING LAB.

Tiêu Trọng Minh Luân

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.



Phan Thanh Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-06273AHD5/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

14/10/2025
Page 02/02



QUATEST 3®

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.